

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 02 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện

2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số: 1348/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1988; trú tại: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh A. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Phú C, sinh năm 1987; trú tại: Ô 14 DC 36, đường D33, KDC V, khu phố 4, phường P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – bà Trương Thị Mỹ H trình bày:**

Bà Trương Thị Mỹ H và ông Lâm Phú C tự nguyện tiến đến hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Bến Cát (nay là xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng), tỉnh Bình Dương và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyền số 01, cấp ngày 10/11/2008.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lâm Gia Hân, sinh ngày 23/8/2009.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2012 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Anh C thay đổi tính tình, thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, phụ giúp gia đình mà còn chửi mắng, đánh đập xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của bà H. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên bà H khởi kiện yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Phú C.

Về con chung: Bà H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lâm Gia H1, sinh ngày 23/8/2009. Không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt và không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt lần hai đối với việc xét xử.

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lâm Phú C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, xác nhận của Công an phường An Phú ngày 01/10/2019 thể hiện bị đơn ông Lâm Phú C có sinh sống tại địa chỉ Ô 14, lô DC 36, khu phố 4, phường P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ H và ông Lâm Phú C được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban

nhân dân xã H, huyện B (nay là xã H, huyện B), tỉnh Bình Dương và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyền số 01, cấp ngày 10/11/2008 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Trương Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Phú C với lý do: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông C thay đổi tính tình không lo làm ăn, không quan tâm chăm lo cho gia đình và có hành vi đánh đập, chửi mắng bà H nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bên vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng quan điểm trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Lan và ông Tuyên không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân của bà H và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn với ông C.

[4.2] Về con chung: Bà H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lâm Gia H1, sinh ngày 23/8/2009. Xét bà H là người trực tiếp quan tâm, chăm sóc con từ nhỏ cho đến nay. Bà H chăm sóc con tốt nên cháu H1 phát triển bình thường, khỏe mạnh và học hành đầy đủ và nguyện vọng của cháu được sống cùng với mẹ. Hiện bà H là công nhân Công ty TNHH All Green Vina, với mức lương trung bình hàng tháng là 7.000.000 đồng nên xác định là nghề nghiệp ổn định, có thu nhập nên giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của bé, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

[4.3] Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của bà H nên ghi nhận.

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ H đối với ông Lâm Phú C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lâm Phú C.

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Gia H1, sinh ngày 23/8/2009 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Mỹ H không yêu cầu ông Lâm Phú C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0036168 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND phường H, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Bến Cát
(nay là xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng),
tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy